

MEDICINE AND COLONIALISM: THE ROLE OF THE PASTEUR INSTITUTE IN SAIGON IN MEDICAL ACTIVITIES IN COCHINCHINA UNDER FRENCH COLONIALISM (1891-1945)

Nguyen Thi Trang*, Duong Cam Nhung, Ta Khanh Linh

TNU – University of Education

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 29/4/2025	From the late nineteenth to the early twentieth century, medicine not only contributed to the improvement of public health but also emerged as an instrument of colonial governance. This study examines the role of the Pasteur Institute in Saigon in medical activities across Cochinchina (1891–1945), with the aim of elucidating the interrelationship between experimental science, public health policy, and colonial power. Based on the historical method, logical reasoning, and an interdisciplinary approach combining history and sociology, the article analyzes archival documents, colonial medical reports, and contemporary research to elucidate how the Pasteur Institute of Saigon functioned as a crucial link within the colonial healthcare network. At the same time, the article contributes to constructing the image of the French colonial government as a "civilizing force" under the guise of science. In this context, the Pasteur Institute not only produced vaccines for disease prevention but also played a role in epidemic control, served the military, and safeguarded the interests of the colonial administration. Furthermore, the study reveals that beneath the ostensibly humanitarian medical initiatives lay a system of bio-social control, wherein vaccines and modern medicine became mechanisms for maintaining colonial order. By approaching the history of medicine through the analytical lens of power and politics, this research contributes to a deeper understanding of the dual role of the Pasteur Institute in Saigon: both as a pioneering center of scientific innovation and as an apparatus serving the French colonial project in Indochina.
Revised: 19/6/2025	
Published: 19/6/2025	
KEYWORDS	
Colonial medicine	
Pasteur Institute	
Public health	
Saigon	
Indochina	

Y HỌC VÀ CHỦ NGHĨA THỰC DÂN: VAI TRÒ CỦA VIỆN PASTEUR SÀI GÒN TRONG HOẠT ĐỘNG Y TẾ Ở NAM KỲ DƯỚI CHẾ ĐỘ THUỘC ĐỊA PHÁP (1891-1945)

Nguyễn Thị Trang*, Dương Cẩm Nhung, Tạ Khánh Linh

Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 29/4/2025	Từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, y học không chỉ đóng vai trò cải thiện sức khỏe cộng đồng mà còn trở thành một công cụ phục vụ cho mục tiêu cai trị thuộc địa. Nghiên cứu này tập trung phân tích vai trò của Viện Pasteur Sài Gòn đối với hoạt động y tế tại Nam Kỳ (1891-1945), nhằm làm rõ mối quan hệ giữa khoa học với chính sách y tế công cộng và quyền lực thực dân. Dựa trên phương pháp lịch sử, phương pháp logic cùng hướng tiếp cận liên ngành lịch sử - xã hội học, bài báo đã phân tích tài liệu lưu trữ, báo cáo y tế thuộc địa và các công trình nghiên cứu đương đại để làm sáng tỏ cách Viện Pasteur Sài Gòn hoạt động như một mắt xích quan trọng trong mạng lưới y tế thực dân. Đồng thời, bài báo góp phần xây dựng hình ảnh của chính quyền Pháp như một lực lượng "khai hóa" nhân danh khoa học. Trong đó, Viện Pasteur không chỉ sản xuất các loại vắc-xin phòng bệnh, mà còn tham gia kiểm soát dịch bệnh, phục vụ quân đội và bảo vệ lợi ích của chính quyền thực dân. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, đằng sau các nỗ lực y tế mang tính nhân đạo là một hệ thống kiểm soát sinh học - xã hội, trong đó vắc-xin và y học hiện đại trở thành phương tiện duy trì trật tự thuộc địa. Bằng cách tiếp cận lịch sử y học dưới lăng kính quyền lực và chính trị, nghiên cứu góp phần tái hiện vai trò kép của Viện Pasteur Sài Gòn: vừa là trung tâm khoa học tiên phong, vừa là công cụ phục vụ cho dự án thuộc địa hóa Đông Dương của Pháp.
Ngày hoàn thiện: 19/6/2025	
Ngày đăng: 19/6/2025	
TỪ KHÓA	
Y học thuộc địa	
Viện Pasteur	
Y tế công cộng	
Sài Gòn	
Đông Dương	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.12701>

* Corresponding author. Email: trangnt.his@tnue.edu.vn

1. Giới thiệu

Năm 1891, bác sĩ A. Calmette đã vận động thành công chính phủ Pháp thành lập một phòng thí nghiệm nghiên cứu và sản xuất huyết thanh phòng bệnh tại Sài Gòn. Đây được xem là một cột mốc lịch sử, không chỉ vì đánh dấu sự mở rộng đầu tiên của Viện Pasteur ra bên ngoài Paris mà còn vì phòng thí nghiệm sẽ được đặt tại Đông Dương – một thuộc địa ở Pháp ở vùng Viễn Đông. Kể từ khi Viện Pasteur được đặt tại Sài Gòn, 35 Viện Pasteur khác cũng được xây dựng bên ngoài nước Pháp. Trong đó, Đông Dương là nơi có mật độ liên kết cao nhất với các phân viện được thành lập tại Sài Gòn (1891), Nha Trang (1895), Hà Nội (1925) và Đà Lạt (1936). Các phân viện này có ảnh hưởng lớn đến các địa phương ở Đông Dương, đồng thời chịu trách nhiệm giám sát các phòng thí nghiệm vi sinh tại khu vực này. Như vậy, đến cuối thế kỉ XIX, “khoa học và y học phương Tây không còn bị cô lập trong một tòa tháp ngà ở châu Âu mà còn tham gia sâu sắc vào xã hội bản địa” [1, tr. 1]. Đặc biệt, không phải ngẫu nhiên mà thời kỳ hoàng kim của chủ nghĩa thực dân châu Âu cũng là thời kỳ khoa học và y học "phương Tây" mở rộng ra bên ngoài châu Âu [2, tr. 18].

Đối với nhiều nhà quản lý, nhà cải cách và bác sĩ người Âu, mối nguy hiểm và sự tàn phá của bệnh tật là một phần không thể thiếu trong môi trường nhiệt đới khắc nghiệt và chưa được “khai hóa”. Những người thực dân cho rằng, tại các thuộc địa đều tồn tại các căn bệnh nguy hiểm, chỉ có những thành tựu y học của châu Âu mới có thể kiểm soát hiệu quả những căn bệnh này. Theo đó, sự can thiệp y tế của châu Âu đại diện cho sự tiến bộ hướng tới một trật tự xã hội và môi trường “văn minh” hơn. Vì vậy, Florence Nightingale - nhà cải cách xã hội người Anh, đã coi việc thành lập y tế công cộng tại Ấn Độ là một phần của sứ mệnh "mang nền văn minh cao hơn vào Ấn Độ". Bà tin rằng việc đưa dịch vụ chăm sóc sức khỏe đến tiểu lục địa không chỉ là "một nhiệm vụ cao cả" mà còn "tạo ra một Ấn Độ mới" [2, tr. 3], [3]. Tương tự, đối với nhà truyền giáo và nhà thám hiểm người Anh, David Livingstone, y học là một cách để giải cứu châu Phi khỏi tình trạng đau khổ, cũng là công cụ để "văn minh hóa" và chuẩn bị cho châu Phi đón nhận những phúc lành của Cơ đốc giáo. Do đó, đối với đế quốc, y học được coi là ví dụ điển hình về những tác động mang tính xây dựng và có lợi cho chế độ cai trị của châu Âu [4].

Quan điểm của người Pháp đối với sự phát triển của y học thuộc địa cũng không ngoại lệ. Đối với Pháp, chăm sóc sức khỏe đóng vai trò lớn trong việc thực hiện lý tưởng văn minh của Pháp. Việc chinh phục các dân tộc bằng tinh thần công lý và nhân đạo đòi hỏi phải có niềm tin đáng kể vào sự toàn năng của y học [5]. Nhà quản lý thuộc địa Pháp Hubert Lyautey đã đi đầu trong việc ủng hộ y học quân sự như một công cụ hỗ trợ cho việc thiết lập quyền lực của Pháp ở châu Phi. Ông còn tuyên bố rằng “cái cốt lõi nhất cho chủ nghĩa thực dân là bác sĩ” [2, tr. 4]. Thậm chí trong một bài phát biểu vào năm 1926, mặc dù Lyautey thú nhận rằng chủ nghĩa thực dân có “những khía cạnh khắc nghiệt” nhưng nếu có một điều gì đó "cho phép và biện minh cho sự khắc nghiệt của chủ nghĩa thực dân, thì đó chính là hành động của bác sĩ" [2]. Tuy nhiên, có thể nhận ra những động cơ tâm thường hơn ẩn sau những lý tưởng cao siêu này. Trên thực tế, người châu Âu hy vọng có thể bảo vệ mình khỏi dịch bệnh bằng cách chữa trị cho người bản xứ, vì bất kỳ tiếp xúc nào với bệnh tật đều được coi là có khả năng gây nguy hiểm. Ngoài ra, việc điều trị cho người dân bản địa cũng được ưu tiên để đảm bảo duy trì lực lượng lao động khỏe mạnh, hiệu quả. Vì vậy, chủ nghĩa thực dân và y học có mối quan hệ chặt chẽ với nhau [6]. Frantz Fanon – nhà nghiên cứu về chủ nghĩa thực dân và phi thực dân đã lập luận “ở các thuộc địa, bác sĩ là một phần không thể thiếu của quá trình thực dân hóa, thống trị, bóc lột” [2].

Việc thành lập Viện Pasteur ở Sài Gòn là bước phát triển then chốt trong sự gắn kết giữa khoa học và đế chế Pháp ở Đông Dương [7]. Là một phần trong dự án thuộc địa, việc thành lập tổ chức y sinh này phục vụ nhiều mục đích chiến lược vượt ra ngoài phạm vi ban đầu. Bên cạnh việc chống lại sự lây lan của các bệnh truyền nhiễm, Viện Pasteur cũng là một công cụ quan trọng trong nỗ lực của Pháp nhằm khẳng định uy tín khoa học [8], hợp pháp hóa sứ mệnh khai hóa văn minh [9] và củng cố quyền kiểm soát hành chính đối với các đối tượng thuộc địa.

Bài báo phân tích các động cơ đứng sau quá trình hình thành và phát triển của Viện Pasteur ở Sài Gòn, đồng thời đặt trong bối cảnh rộng hơn của chính sách y tế thuộc địa Pháp và sự mở rộng

của khoa học trong thời kỳ thuộc địa. Thông qua việc nghiên cứu vai trò và hoạt động của Viện Pasteur, bài báo làm rõ cách mà chủ nghĩa thực dân đã ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội. Sự hiện diện và hoạt động của Viện Pasteur phản ánh rõ nét chiến lược của thực dân Pháp trong việc kết hợp khoa học, chính trị và quản lý xã hội. Viện Pasteur không chỉ đóng vai trò là trung tâm nghiên cứu vi sinh vật học, phát triển vắc-xin và dịch tễ học, mà còn là một thiết chế y tế – khoa học – hành chính quan trọng. Tổ chức này không chỉ tác động sâu rộng đến đời sống người dân bản địa mà còn góp phần định hình cấu trúc y tế ở Việt Nam trong bối cảnh thuộc địa và hậu thuộc địa.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng chủ yếu phương pháp lịch sử và phương pháp logic trong quá trình nghiên cứu. Phương pháp lịch sử được sử dụng để tìm hiểu quá trình hình thành của Viện Pasteur ở Nam Kỳ. Phương pháp logic được sử dụng để hệ thống các số liệu, dữ liệu làm cơ sở, phân tích tiến trình phát triển của Viện Pasteur từ cuối thế kỉ XIX đến trước năm 1945. Bên cạnh đó, bài báo còn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu liên ngành như: phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu, thống kê, phân kỳ lịch sử,... khi nghiên cứu nhằm nhìn nhận và đánh giá vấn đề một cách xác thực.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Nhu cầu thành lập viện nghiên cứu Pasteur ở Sài Gòn

Giữa thế kỷ XIX, để đáp ứng nhu cầu kinh tế, chính trị và quân sự, thực dân Pháp mở rộng thuộc địa sang Viễn Đông. Năm 1858, liên quân Pháp - Tây Ban Nha tấn công Đà Nẵng, nhưng bị thất bại bước đầu do vấp phải cuộc đấu tranh mạnh mẽ của quân dân nhà Nguyễn cũng như điều kiện khắc nghiệt ở Đông Dương. Vì vậy, Pháp quyết định chuyển hướng tấn công Nam Kỳ vào năm 1859. Bằng các chiến dịch quân sự và ngoại giao, năm 1874, Pháp buộc triều đình Huế phải chấp nhận sự chiếm đóng của Pháp ở 6 tỉnh Nam Kỳ [8].

Trong quá trình xâm lược và cai trị Nam Kỳ, thực dân Pháp không chỉ đối mặt với sự kháng cự của người dân mà còn chịu tổn thất lớn do dịch bệnh. Với khí hậu nhiệt đới, ẩm thấp cùng môi trường rừng rậm, đầm lầy tạo điều kiện cho nhiều loại dịch bệnh lan rộng. Những căn bệnh này ảnh hưởng nghiêm trọng đến cả dân bản địa và người Pháp, thậm chí số lính Pháp chết vì bệnh còn nhiều hơn chết trận. Ví dụ, trong thời gian tấn công Đà Nẵng, đoàn quân của Phó Đô đốc Rigault De Genouilly đã mất 100 người mỗi tháng vì bệnh lỵ và tả. Để đối phó với tình hình, người Pháp đã lập Trạm y tế để điều trị cho bệnh nhân, sau đó nhiều cơ sở y tế lần lượt được xây dựng tại Sài Gòn, Chợ Lớn và các tỉnh khác [9, tr. 503]. Đặc biệt, để nâng cao khả năng chống chịu bệnh tật của người châu Âu, thực dân Pháp đã áp dụng các biện pháp tiêm chủng từ năm 1878. Tuy nhiên, vắc-xin nhập từ Pháp thường mất tác dụng do quá trình vận chuyển lâu dài. Vì vậy, ngày 27/12/1890, Bộ Hải quân Pháp yêu cầu thành lập viện vi trùng học tại Sài Gòn để sản xuất vắc-xin tại chỗ [9].

Việc thành lập Viện Pasteur ở Sài Gòn phần lớn là nhờ vào nỗ lực của Albert Calmette (1863-1933), một bác sĩ và nhà vi khuẩn học từng được đào tạo dưới sự chỉ dạy của Louis Pasteur [10, tr. 5]. Tháng 01/1891, Calmette chính thức đặt chân đến Đông Dương và tiến hành xây dựng phòng thí nghiệm vi sinh đầu tiên tại bệnh viện Grall thuộc quân đội Pháp ở Sài Gòn (nay là Bệnh viện Nhi đồng II) – đây chính là tiền thân của Viện Pasteur Sài Gòn [11]. Viện có nhiệm vụ chủ yếu là sản xuất vắc-xin (đặc biệt là vắc-xin phòng bệnh dại), chẩn đoán bệnh truyền nhiễm, nghiên cứu dịch bệnh địa phương, hỗ trợ y tế và đào tạo cán bộ y tế Việt Nam. Đặc biệt, doanh thu từ bán vắc-xin được dùng để duy trì hoạt động và mua sắm trang thiết bị cho viện.

Trong thời gian làm việc tại đây, Calmette đã xây dựng cơ sở vật chất, cải tiến kỹ thuật, sản xuất vắc-xin, nghiên cứu bệnh nhiệt đới và chế tạo huyết thanh kháng nọc rắn. Mặc dù phải về Pháp vào năm 1893 do lâm bệnh nặng nhưng ông đã đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển lâu dài cho sự nghiệp Pasteur tại Đông Dương.

3.2. Một số vai trò của viện nghiên cứu Pasteur ở Sài Gòn

Việc thành lập và hoạt động của Viện Pasteur tại Sài Gòn từ năm 1891 trở đi đóng vai trò quan trọng trong việc hội tụ quản lý thuộc địa, nghiên cứu khoa học và sức khỏe cộng đồng ở

Đông Dương thuộc Pháp. Với tư cách là một tổ chức y tế và một công cụ của đế chế, viện này đảm nhiệm nhiều chức năng không chỉ góp phần kiểm soát bệnh tật mà còn hợp pháp hóa chính quyền thực dân.

3.2.1. Sản xuất vắc-xin

Viện Pasteur ở Sài Gòn là một trong những viện khoa học đầu tiên ở Đông Nam Á. Những ngày đầu mới thành lập, Viện Pasteur Sài Gòn gặp nhiều khó khăn do khan hiếm về nguồn động vật dùng để sản xuất vắc-xin. Nhưng nhờ vào những cải tiến về kỹ thuật của Calmette, Viện Pasteur Sài Gòn sau đó có thể sản xuất được vắc-xin mà vẫn đảm bảo được tính hiệu quả và an toàn cao [10, tr. 22]. Đặc biệt, đối với việc sản xuất vắc-xin phòng bệnh dại, ban đầu được sản xuất bằng cách tiêm truyền liên tục virus dại đã giảm độc lực từ thỏ sang thỏ, nhưng do nguồn thỏ tại Đông Dương rất khan hiếm. Vì vậy, Calmette đã đưa ra phương pháp sử dụng tùy sống của thỏ đã được tiêm truyền virus dại, ngâm vào glycerol để duy trì độc lực của virus trong thời gian dài nhằm đảm bảo liên tục nguồn chủng dùng cho việc sản xuất vắc-xin [10, tr. 22].

Đối với vắc-xin ngừa đậu mùa, mặc dù là một căn bệnh phổ biến ở Đông Dương nhưng số lượng vắc-xin được cung cấp vẫn không đáp ứng đủ nhu cầu, do đa phần vắc-xin được vận chuyển từ Pháp và khí hậu khắc nghiệt đã làm cho vắc-xin bị mất hiệu quả. Hơn nữa, việc sản xuất vắc-xin đậu mùa chủ yếu được thử nghiệm lên bò nhưng loài động vật này lại khan hiếm ở Đông Dương. Để giải quyết khó khăn, ông đã thử nghiệm tiêm truyền virus vào trâu thay vì bò cái như lúc trước và may mắn, thí nghiệm của ông đã thành công [10, tr. 22]. Nhờ đó, Viện Pasteur Sài Gòn đã có khả năng sản xuất vắc-xin cho toàn Đông Dương mà không cần phụ thuộc vào nguồn vắc-xin từ Pháp.

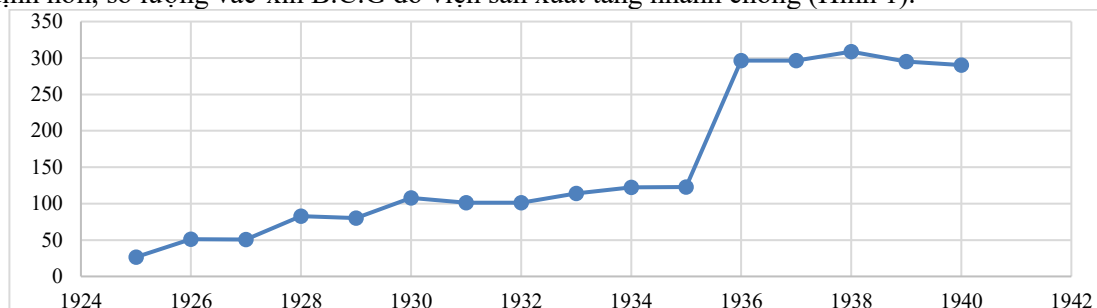
Bên cạnh đó, viện còn cung cấp vắc-xin cho một số vùng thuộc địa khác của Pháp và Anh. Cụ thể, năm 1898 viện đã sản xuất 1.300.000 liều vắc-xin và cung cấp số vắc-xin đó cho Đông Dương, Madagastar, đảo Reunion, Somalia, New Caledonia, nhiều thuộc địa của Anh ở châu Á và Philippines [12, tr. 128]. Năm 1908-1918, Viện Pasteur Sài Gòn đã sản xuất được 24.124.590 liều vắc-xin [10, tr. 216]. Trong 3 năm (1919-1921), viện sản xuất được 33.208.810 liều vắc-xin [10, tr. 216]. Năm 1922, phòng thí nghiệm vắc-xin của viện đã cung cấp khoảng 2.650.630 liều vắc-xin [10, tr. 17]. Năm 1924, viện đã cung cấp 3.763.710 liều vắc-xin đậu mùa [13, tr. 101-102]. Năm 1925, viện đã sản xuất 4.324.850 liều vắc-xin phân phối cho các quốc gia trong Liên bang Đông Dương.

Ngoài ra, viện tiến hành các cuộc thử nghiệm điều chế vắc-xin khô để giúp cho việc bảo quản, vận chuyển và tiêm chủng dễ dàng hơn nhằm thúc đẩy việc tiêm chủng vắc-xin ở Đông Dương, nhất là ở những khu vực xa xôi hoặc có cơ sở hạ tầng hạn chế. Năm 1925, 50.000 liều vắc-xin khô đã được sản xuất [14, tr. 162]. Năm 1926, viện đã sản xuất và phân phối 3.451.310 liều vắc-xin và 12.000 liều vắc-xin khô [15, tr. 155]. Năm 1927, viện đã phân phối 3.409.690 liều vắc-xin đậu mùa và 35.000 liều vắc-xin khô [16, tr. 50] từ 319 con trâu [17, tr. 111]. Năm 1928, viện đã sản xuất khoảng 4.336.920 liều vắc-xin đậu mùa và 7.800 liều vắc-xin khô [18, tr. 231]. Từ năm 1929-1940, viện đã cung cấp 5.294.130 liều vắc-xin đậu mùa và 33.200 liều vắc-xin khô (1929) [19, tr. 57]; 4.312.420 liều và 5.000 liều vắc-xin khô (1930) [20, tr. 84-85], năm 1931 khoảng 3.000.000 liều vắc-xin được phân phối miễn phí cho Cơ quan Hỗ trợ Y tế và Cơ quan Y tế của quân đội hải quân [21, tr. 158]; 4.359.900 liều vắc-xin (1932) [22, tr. 144]. Từ cuối năm 1932, việc nghiên cứu cải tiến phương pháp nuôi cấy nhằm tăng năng suất của động vật được tiêm vắc-xin đã được thử nghiệm thành công, số lượng trâu cần dùng để sản xuất vắc-xin giảm so với những năm trước nhưng lại có thể sản xuất số lượng lớn vắc-xin [23, tr. 144] (Bảng 1).

Bảng 1. Số lượng vắc-xin đậu mùa do Viện Pasteur Sài Gòn phân phối từ năm 1933 đến năm 1940 [23]-[27]

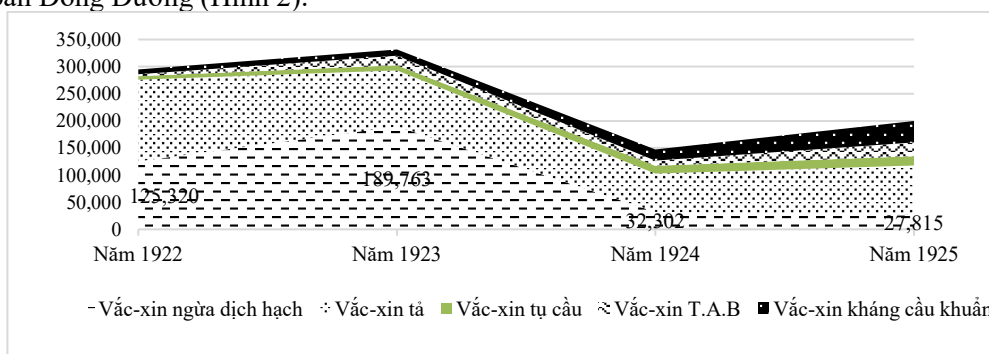
	<i>Đơn vị tính: liều</i>						
	1933	1934	1935	1936	1938	1939	1940
Vắc-xin Glycerin hóa	4.858.120	4.500.870	3.803.395	5.072.800	4.106.870	3.766.390	3.096.260
Vắc-xin khô	-	-	5.000	45.910	38.150	249.300	122.600

Tương tự, việc sản xuất vắc-xin B.C.G cũng đạt nhiều kết quả. Viện Pasteur Sài Gòn đã triển khai việc sản xuất vắc-xin B.C.G [10, tr. 222] và thực hiện tiêm chủng thành công cho khoảng 250 trẻ sơ sinh ở Nam Kỳ [28, tr. 156]. Từ năm 1925, hoạt động sản xuất vắc-xin của viện ổn định hơn, số lượng vắc-xin B.C.G do viện sản xuất tăng nhanh chóng (Hình 1).



Hình 1. Thống kê số lượng vắc-xin B.C.G do Viện Pasteur Sài Gòn sản xuất năm 1925-1940
(Nguồn: [13]-[15], [17], [19]-[27], [29]-[32])

Đối với việc sản xuất các loại vắc-xin vi sinh: Ngoài các loại vắc-xin đậu mùa, vắc-xin B.C.G, nhiều loại vắc-xin vi khuẩn khác cũng đã được viện nghiên cứu và sản xuất ngay từ sớm. Ví dụ như từ năm 1922 đến 1925, Viện Pasteur Sài Gòn đã cung cấp gần 1.000.000 liều vắc-xin vi sinh cho toàn Đông Dương (Hình 2).



Hình 2. Thống kê số lượng vắc-xin vi sinh do Viện Pasteur Sài Gòn cung cấp năm 1922-1925 [13], [14], [33]

Đặc biệt, do trận dịch tả bùng phát năm 1926-1927 nên số lượng vắc-xin vi sinh do Viện Pasteur Sài Gòn cung cấp trong năm 1926 lên tới 3.407.970 liều, tăng gấp 10 lần so với các năm trước [15, tr. 155]. Năm 1928, do trận dịch tả đã dần được dập tắt nên số lượng vắc-xin vi sinh do viện sản xuất giảm mạnh, trong đó vắc-xin tả 5.000.000 liều, các loại vắc-xin khác (T.A.B, dịch hạch,...) là 253.162 liều [18, tr. 232]. Năm 1929, 6.808.318 liều vắc-xin tả được phân phối cho toàn Đông Dương, gồm: 5.280.000 liều được dự kiến sản xuất cho các chiến dịch tiêm chủng và 1.528.318 liều bổ sung, ngoài ra viện còn cung cấp 342.949 liều vắc-xin khác [34, tr. 119]. Năm 1930, tổng sản lượng vắc-xin vi sinh của viện là 6.351.889 liều, gồm: 5.952.654 liều vắc-xin tả và 399.235 liều vắc-xin khác [35, tr. 160]. Từ đầu năm 1936, việc sản xuất và cung cấp vắc-xin vi sinh của Viện Pasteur Sài Gòn được chuyển giao cho phân viện Đà Lạt, lúc này viện chỉ còn tập trung vào việc sản xuất các auto-vắc-xin theo yêu cầu [9, tr. 233].

Như vậy, với việc hình thành Viện Pasteur ở Sài Gòn, vấn đề sản xuất và sử dụng vắc-xin ở Nam Kỳ đã được giải quyết về cơ bản.

3.2.2. Tiêm chủng và nâng cao khả năng miễn dịch cộng đồng

Hoạt động nghiên cứu, sản xuất và phân phối vắc-xin của Viện Pasteur Sài Gòn đã tạo điều kiện để hoạt động tiêm chủng và nâng cao khả năng miễn dịch cộng đồng diễn ra trên phạm vi

rộng hơn so với trước. Trên thực tế, người dân Nam Kỳ cũng như trên toàn Đông Dương thường quen với cách chữa bệnh và phòng bệnh bằng các phương pháp truyền thống của người Trung Quốc và Mã Lai. Do đó, trong khoảng thời gian đầu khi thực dân Pháp triển khai các chiến dịch tiêm chủng vắc-xin, người dân vẫn còn lạ lẫm và tỏ ra bài xích, thậm chí phản kháng đối với việc tiêm chủng. Nhờ các biện pháp tuyên truyền cùng với hiệu quả thực tế trong kiểm soát dịch bệnh, thái độ của người dân dần thay đổi theo hướng tích cực. Theo báo cáo của các bác sĩ ở Nam Kỳ năm 1892, “nếu như người An Nam trong nội địa vẫn còn tin vào những điều mê tín và lời khuyên của các thầy thuốc khiến họ từ chối tiêm chủng, thì người dân ở các làng xung quanh Sài Gòn đã bắt đầu nhận thức được lợi ích của việc tiêm vắc-xin, và đôi khi nếu không có sự phản đối từ chính quyền họ thậm chí còn tự nguyện yêu cầu được tiêm vắc-xin” [36, tr. 17].

Tại Nam Kỳ, các chiến dịch tiêm chủng và tái chủng ngừa cho người dân bản địa diễn ra mạnh mẽ. Theo Nghị định ngày 15/9/1871, tại mỗi hạt thanh tra sẽ đặt một chức vụ y sĩ tiêm chủng do viên y sĩ quân đội kiêm nhiệm. Theo đó, “cha mẹ hay người đỡ đầu có trẻ mới sinh được 3 tháng phải đưa trẻ tới viên y sĩ tiêm chủng tại hạt để được tiêm chủng miễn phí” [9]. Năm 1892, tổng số lần tiêm chủng và tái tiêm chủng đã đạt 129.349 lượt, đặc biệt phương pháp truyền vắc-xin từ “tay đến tay” đã dần được loại bỏ. Năm 1902, dịch vụ tiêm chủng được chính quyền thực dân thúc đẩy mạnh mẽ nhưng số lượng người tiêm chủng lại giảm xuống còn 62.273 lượt. Năm 1904, số lượng người tiêm chủng tăng trở lại hoàn toàn với hơn 144.000 lượt tiêm chủng [37, tr. 161]. Số lượng người được tiêm chủng tại Nam Kỳ từ năm 1906 đến năm 1911 được thể hiện trong Bảng 2.

Bảng 2. Thống kê số lượt tiêm chủng tại Nam Kỳ năm 1906-1911 [38, tr. 643]

Đơn vị tính: lượt

Năm	1906	1907	1908	1909	1910	1911
Số lượt tiêm chủng	160.000	196.000	203.000	318.000	284.000	381.000

Viện Pasteur Sài Gòn còn thực hiện phân tích nước uống, thực phẩm và các chất lỏng hữu cơ, cũng như xét nghiệm để chẩn đoán bệnh và sản phẩm bị hư hỏng do vi trùng. Ví dụ, để giải quyết các vấn đề vệ sinh nghiêm trọng gây ra bệnh lao và các bệnh liên quan đến nước, Sở Giám sát Nguồn nước Chợ Lớn Sài Gòn đã ra đời, một tổ chức sau này đã mở rộng ra toàn Đông Dương và trở thành một trong những phòng ban quan trọng nhất của Viện Pasteur tại Sài Gòn [39]. Theo cách này, Viện Pasteur đã trở thành một nút thắt thiết yếu trong chế độ vệ sinh thuộc địa.

3.2.3. Trao đổi kiến thức và đào tạo nhân viên y tế

Viện Pasteur Sài Gòn không phải là một tổ chức biệt lập mà là một phần của mạng lưới hợp tác khoa học xuyên quốc gia. Viện này duy trì mối quan hệ chặt chẽ với Viện Pasteur ở Paris và các Viện Pasteur thuộc địa khác, hình thành nên mạng lưới kiến thức vi sinh vật học toàn cầu, góp phần vào việc nghiên cứu các tác nhân gây bệnh nhiệt đới và phát triển các loại vắc-xin phù hợp với nhu cầu của từng khu vực. Hơn nữa, các nghiên cứu được thực hiện ở Sài Gòn đã được phổ biến thông qua các báo cáo và ấn phẩm khoa học, định vị viện là nơi sản xuất kiến thức thay vì chỉ là nơi ứng dụng. Điều này nhấn mạnh vai trò của nó không chỉ trong việc kiểm soát bệnh tật mà còn trong việc định hình khuôn khổ mà bệnh tật được hiểu trong bối cảnh thuộc địa. Những phát hiện mới tại Viện Pasteur đều được xuất bản trên các tạp chí khoa học và được gọi là “Lưu trữ của Viện Pasteur” (Archives de l’Institut Pasteur). Ví dụ A. Yersin đã thành lập Lưu trữ của Viện Pasteur ở Đông Dương vào năm 1926, nơi xuất bản các bài báo gốc về các công trình được thực hiện tại các viện nghiên cứu Pasteur trên toàn Đông Dương, trong đó có Viện Pasteur Sài Gòn về các lĩnh vực nghiên cứu y học, vi khuẩn học, ký sinh trùng học, côn trùng học và vệ sinh [40]. Những nghiên cứu này đã cung cấp một đóng góp vô giá cho bệnh lý học ở Đông Dương. Bên cạnh đó, Viện Pasteur ở Sài Gòn còn tham gia đào tạo các nhân viên y tế và nhà khoa học địa phương về vi sinh. Ví dụ, Viện Pasteur Đông Dương có liên quan chặt chẽ với việc thành lập Trường Y khoa Hà Nội của Toàn quyền Đông Dương, Paul Doumer, người đã bổ nhiệm A. Yersin làm hiệu trưởng vào năm 1902 [40]. Do đó, đội ngũ nhân viên y tế ở Đông Dương không ngừng được nâng lên.

4. Kết luận

Từ góc nhìn lịch sử, Viện Pasteur Sài Gòn là một biểu tượng tiêu biểu cho mối quan hệ phức tạp giữa y học và chủ nghĩa thực dân tại Nam Kỳ trong giai đoạn 1891-1945. Việc thành lập viện không chỉ phản ánh nhu cầu cấp bách của chính quyền thuộc địa trong việc kiểm soát dịch bệnh và bảo vệ lợi ích kinh tế – chính trị của mình, mà còn thể hiện tham vọng xây dựng một thiết chế khoa học mang tính lâu dài tại vùng đất thuộc địa. Trong gần nửa thế kỷ hoạt động, Viện Pasteur Sài Gòn đã đóng vai trò trung tâm trong việc sản xuất và phân phối vắc-xin, thúc đẩy các chương trình tiêm chủng quy mô lớn, góp phần đáng kể vào việc cải thiện sức khỏe cộng đồng. Đồng thời, thông qua các hoạt động nghiên cứu, đào tạo nhân lực và phổ biến tri thức y học, viện cũng trở thành một mắt xích quan trọng trong mạng lưới tri thức khoa học của Pháp tại Đông Dương.

Tuy vậy, cần nhìn nhận rằng các hoạt động y tế của viện không thể tách rời khỏi mục tiêu và cấu trúc quyền lực của chế độ thực dân. Những đóng góp về mặt y tế luôn song hành với các chiến lược kiểm soát xã hội, củng cố trật tự thuộc địa và thiết lập uy quyền của văn minh châu Âu. Qua đó, Viện Pasteur Sài Gòn vừa là một trung tâm khoa học tiên phong, vừa là một công cụ của chủ nghĩa thực dân trong việc định hình và kiểm soát không gian y tế tại Nam Kỳ. Phân tích vai trò của viện cho phép chúng ta hiểu rõ hơn về cách thức mà y học – dưới danh nghĩa nhân đạo và khoa học – có thể được vận dụng để phục vụ cho một trật tự chính trị và quyền lực cụ thể trong bối cảnh thuộc địa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] B. Z. Sun, “Medicine as Colonial Enterprise: The Founding of the Pasteur Institute in Saigon, 1891,” Senior Thesis, Department of History, Columbia University in the City of New York, 2014.
- [2] D. Arnold, *Imperial Medicine and Indigenous Societies*, Manchester University Press, 1988.
- [3] K. Bajpayee, “Legislation, activism and power play – Medical education policies in colonial and post-colonial India,” *Global Public Health*, vol. 17, no. 10, pp. 2361-2372, 2022.
- [4] H. Cagle, “From colonialism to global health: Frameworks for the history of medicine in Portugal's empire,” *History Compass*, vol. 21, no. 11, 2023, Art. no. 12789.
- [5] T. T. Nguyen and L. K. Ta, “The Imprint of vaccines: Development and social impact during French Indochina,” *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 229, no. 08, pp. 325-335, 2024.
- [6] T. T. Nguyen, “The foundation of social medicine in Indochina: A mirror image of French Governmentality,” *Conflict, Justice, Decolonization: Critical Studies of Inter-Asian Societies*, June 09, 2020. [Online]. Available: <https://cjdproject.web.nyu.edu.tw/2020/06/09/the-foundation-of-social-medicine-in-indochina-a-mirror-image-of-french-governmentality/>. [Accessed April 01, 2025].
- [7] T. H. Bui, “Western medical system in Nghe An during the French colonial period,” *Central Vietnamese review of Social Sciences*, vol. 68, no. 6, pp. 55-64, 2020.
- [8] T. Naidu, “Modern Medicine Is a Colonial Artifact: Introducing Decoloniality to Medical Education Research,” *Academic Medicine*, vol. 96, no. 11S, pp. 9-12, 2021, doi: 10.1097/acm.0000000000004339.
- [9] D. T. Nguyen, *History of the French colonial processed in South Vietnam 1859-1954*. Ho Chi Minh City General Publishing House, 2018.
- [10] V. C. Bao, T. Q. H. Vu, T. K. D. Nguyen, D. H. Le, and N. Le, *Pasteur Institute of Ho Chi Minh city 120 year of creation and development*. Medical Publishing House, 2011.
- [11] A. Guénel, “The creation of the first overseas Pasteur Institute, or the beginning of Albert Calmette's Pastorian career,” *Medical History*, vol. 43, no. 1, pp. 1-25, 2012.
- [12] L. M. Rousselot, *Medicine and colonization: the Indochinese adventure 1860-1939*, CNRS Editions, 1999.
- [13] Pasteur Institute in Vietnam, “Archives of the Pasteur Institutes of Indochina,” (in French), 1925. [Online]. Available: <https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k9669454n/f9.image>. [Accessed April 01, 2025].
- [14] Pasteur Institute in Vietnam, “Archives of the Pasteur Institutes of Indochina,” (in French), 1926. [Online]. Available: <https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k9669452t/f1.image>. [Accessed April 01, 2025].
- [15] Pasteur Institute in Vietnam, “Archives of the Pasteur Institutes of Indochina,” (in French), 1927. [Online]. Available: <https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k9669451d/f1.image>. [Accessed April 01, 2025].
- [16] Government Council of Indochina, “Reports to the Government Council of Indochina,” (in French), 1928. [Online]. Available: <https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k96694537>. [Accessed April 01, 2025].

- [17] Pasteur Institute in Vietnam, "Archives of the Pasteur Institutes of Indochina," (in French), 1928. [Online]. Available: <https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k96694500/f1.image>. [Accessed April 01, 2025].
- [18] Government Council of Indochina, "Reports to the Government Council of Indochina," (in French), 1929. [Online]. Available: <https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k96673768/f1.image>. [Accessed April 01, 2025].
- [19] Pasteur Institute in Vietnam, "Archives of the Pasteur Institutes of Indochina," (in French), 1930. [Online]. Available: <https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k9667375v/f1.image>. [Accessed April 01, 2025].
- [20] Pasteur Institute in Vietnam, "Archives of the Pasteur Institutes of Indochina," (in French), 1931. [Online]. Available: <https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k9668178q/f10.item#>. [Accessed April 01, 2025].
- [21] Pasteur Institute in Vietnam, "Archives of the Pasteur Institutes of Indochina," (in French), 1932. [Online]. Available: <https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k9668175g/f1.image>. [Accessed April 01, 2025].
- [22] Pasteur Institute in Vietnam, "Archives of the Pasteur Institutes of Indochina," (in French), 1933. [Online]. Available: Archives des Instituts Pasteur d'Indochine (1933). [Accessed April 01, 2025].
- [23] Pasteur Institute in Vietnam, "Archives of the Pasteur Institutes of Indochina," (in French), 1935. [Online]. Available: <https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k9671484k/f1.image>. [Accessed April 01, 2025].
- [24] Pasteur Institute in Vietnam, "Archives of the Pasteur Institutes of Indochina," (in French), 1934. [Online]. Available: <https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k9669636d/f1.image>. [Accessed April 01, 2025].
- [25] Pasteur Institute in Vietnam, "Archives of the Pasteur Institutes of Indochina," (in French), 1936. [Online]. Available: <https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k9671482r/f1.image>. [Accessed April 01, 2025].
- [26] Pasteur Institute in Vietnam, "Archives of the Pasteur Institutes of Indochina," (in French), 1941. [Online]. Available: <https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k9668559r/f1.image>. [Accessed April 01, 2025].
- [27] Government Council of Indochina, "Reports to the Government Council of Indochina," (in French), 1939. [Online]. Available: <https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k9668561t/f5.image>. [Accessed April 01, 2025].
- [28] Government Council of Indochina, "Reports to the Government Council of Indochina," (in French), 1925. [Online]. Available: <https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k54537740>. [Accessed April 01, 2025].
- [29] Pasteur Institute in Vietnam, "Archives of the Pasteur Institutes of Indochina," (in French), 1940. [Online]. Available: <https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k9668560d>. [Accessed April 01, 2025].
- [30] Government Council of Indochina, "Reports to the Government Council of Indochina," (in French), 1937. [Online]. Available: <https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bd6t5368814k/f7.image>. [Accessed April 01, 2025].
- [31] Government Council of Indochina, "Reports to the Government Council of Indochina," (in French), 1936. [Online]. Available: <https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k9668561t/f5.image>. [Accessed April 01, 2025].
- [32] Government Council of Indochina, "Reports to the Government Council of Indochina," (in French), 1935. [Online]. Available: <https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k5452582j.texteImage>. [Accessed April 01, 2025].
- [33] Government Council of Indochina, "Reports to the Government Council of Indochina," (in French), 1923. [Online]. Available: <https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k5453784c>. [Accessed April 01, 2025].
- [34] Government Council of Indochina, "Reports to the Government Council of Indochina," (in French), 1930. [Online]. Available: <https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k9667375v/f1.image>. [Accessed April 01, 2025].
- [35] Government Council of Indochina, "Reports to the Government Council of Indochina," (in French), 1931. [Online]. Available: <https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k9668178q/f9.image>. [Accessed April 01, 2025].
- [36] A. Mougeot, *Vaccination in Cochinchina and Chinese Perception on Small Pox*, Saigon: Impr. L. Ménard, 1901.
- [37] C. Grall, *Medical Assistance in Indochina*, Marseille: ET.A.Blissements Moullot fils ainé, 1907.
- [38] P. Beau, "Situation of Indochina from 1902 to 1907," (in French), M. Rey Saigon, 1908. [Online]. Available: <https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k5844261n/f108.item>. [Accessed April 01, 2025].
- [39] A. Marcovich, "French colonial medicine and colonial rule: Algeria and Indochina," in *Disease, Medicine, and Empire: Perspectives on Western Medicine and the Experience of European Expansion*. Routledge, 1988, pp. 103-119.
- [40] J. P. Delet, "The overseas Pasteur Institutes, with special reference to their role in the diffusion of microbiological knowledge: 1887–1975," *Research in Microbiology*, vol. 159, no. 1, pp. 31-35, 2008.